

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07-4-2021

“V/v : Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bò Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 07/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1961. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1960. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Phương T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào năm 1985. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập, chửi bới bà. Bà đã từng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và vợ chồng đã tự hoà giải được với nhau. Tuy nhiên, ông Trung không hề thay đổi, vẫn thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới bà, gần đây ông Trung còn dùng dao dọa chém bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông T được

nữa, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Phương T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, các con đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được đảm bảo. Tuy nhiên ông Nguyễn Phương T không đến Toà án để hoà giải đồng thời bà Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn đúng như bà Nguyễn Thị Y trình bày, ông bà kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông nhiều lần uống rượu say, vợ chồng cãi vã, mắng chửi nhau. Tuy nhiên ông xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn với bà Y.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, các con đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Ông Nguyễn Phương T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Y thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phương T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào năm 1985 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do ông T thường xuyên uống rượu say sau đó vợ chồng cãi vã, mắng chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh. Kể từ khi bà Y khởi kiện xin ly hôn, ông T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù ông T không đồng ý ly hôn nhưng hôn nhân giữa bà Y và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Phương T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phương T có ba con chung là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Phương T.  
2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2017/0007998 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận bà Y đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Duy**